

SÁNG TÁC CỦA NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU TRONG SỰ TƯƠNG TÁC VỚI VĂN HỌC DÂN GIAN NAM BỘ

◆ TS. LÊ VĂN HỸ

Nguyễn Đình Chiểu có một vị trí quan trọng và được giới nghiên cứu đánh giá là lá cờ đầu của văn học yêu nước chống Pháp thế kỷ XIX, không chỉ của Nam Bộ mà của cả nước. Tác phẩm *Lục Vân Tiên* từ khi được công bố năm 1864 đến nay đã được bao thế hệ bạn đọc trong và ngoài nước nồng nhiệt đón nhận. Sáng tác của ông đã tạo được sự quan tâm, yêu thích của công chúng bình dân ở Nam Bộ, trở thành đối tượng của các nhà nghiên cứu, phê bình trên cả nước qua các giai đoạn lịch sử là một hiện tượng đặc biệt cần lý giải thấu đáo. Chúng ta đang ở vào giai đoạn những thập niên đầu của thế kỷ XXI, công việc nhìn nhận lại quá trình tìm hiểu về cuộc đời và sáng tác, những đóng góp của Nguyễn Đình Chiểu vào lịch sử văn học-văn hóa Việt Nam là một việc làm cần thiết.

1. Văn học dân gian Nam Bộ trong tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu

Nguyễn Đình Chiểu sống phần lớn cuộc đời tại Nam Bộ nên sự hiện diện trong tác phẩm của ông những giá trị văn hóa-văn học của khu vực này là lẽ đương nhiên.

Về mặt lý luận, mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết đã được đặt ra từ giáo trình của Đinh Gia Khánh và Chu Xuân Diên, đến Lê Kinh Khiên thì vấn đề được đề cập trực diện hơn vào năm 1980 trên *Tap chí Văn học* với bài *Một số vấn đề lý thuyết chung về mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết*. Gần hai thập kỷ sau, mối quan hệ này

lại được Võ Quang Trọng tiếp tục với chuyên luận *Vai trò của văn học dân gian trong văn xuôi hiện đại Việt Nam* (1998).

Tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu vốn ra đời từ cái nôi văn hóa dân gian Nam Bộ cho nên có thể dễ dàng nhận thấy ảnh hưởng nhiều mặt của văn hóa- văn học dân gian khu vực này trong tác phẩm của ông mà tiêu biểu và rõ nét nhất là tác phẩm *Lục Vân Tiên*. Sự ảnh hưởng nhiều mặt của văn hóa dân gian đến tác phẩm này đã được nhiều nhà nghiên cứu đề cập. Trong bài viết này chúng tôi chỉ điếm qua một vài bình diện rõ nét nhất như sự ảnh hưởng của ca dao-dân ca, tục ngữ, thành ngữ, truyện cổ tích...

Tục ngữ, thành ngữ dân gian được sử dụng phổ biến trong *Lục Vân Tiên* như: “màn trời chiếu đất”, “vật đổi sao dời”, “tiền mất tật mang”, “chùa rách phật vàng”, “trọng nghĩa khinh tài”... Nhiều câu ca dao đã được sử dụng trọn vẹn và trở thành những câu thơ trong *Lục Vân Tiên* như: “Ai từng mặc áo không bầu/ Ăn cơm không dưa, ăn trầu không cau/ Xin đừng tham đó bỏ đặng/ Chơi lê quên lựu, chơi trăng quên đèn”.

Ngoài những câu ca dao được sử dụng trọn vẹn thì trong tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu còn có những câu thơ có ý từ ca dao, những thi liệu truyền thống này có lẽ đã được nhà thơ thu nhận trong quá trình sống và học tập từ những năm tháng thiếu

thời trong môi trường văn hóa dân gian: Ca dao cổ có câu “Chính chuyên chết cũng ra ma/ Lẳng lơ chết cũng đưa ra ngoài đồng”; còn trong *Lục Vân Tiên* có câu “Chính chuyên trác nết chết thòi ra ma”. Một câu ca dao khác của Nam Bộ: “Gió đưa gió đẩy bông trang/ Ai đưa ai đẩy duyên nàng đến đây/ Tới đây thì phải ở đây/ Bao giờ bén rễ xanh cây hãy về”. Tinh thần câu ca dao ấy đã hóa thân vào lời thơ *Lục Vân Tiên* ở đoạn Võ Công nói với Vương Tử Trực: “Tới đây thì ở lại đây/ Cùng con gái lão sum vầy thất gia”. Ngoài ra, còn nhiều ví dụ khác về những thi liệu dân gian mà Nguyễn Đình Chiểu đã hấp thụ và trình bày trong tác phẩm của mình, như mối quan hệ giữa câu “Lên non bẻ lá họa hình/ Họa cho thấy mặt kéo tình nhớ thương” trong ca dao với chi tiết Nguyệt Nga họa tượng Vân Tiên; hay một trường hợp khác là “Chiếu manh lo phận chiếu manh” trong ca dao Nam Bộ và câu “Gối rom ôm phận gối rom” trong *Lục Vân Tiên*.

Một biểu hiện khác của di sản văn hóa truyền thống Nam Bộ trong sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu là tư duy cổ tích qua việc sử dụng các yếu tố hoang đường, thần kỳ như hồ cứu người và trùng trị người, giao long, sóng thần... Tên các nhân vật trong *Lục Vân Tiên* như lão Quán, ông Ngư - Tiều, Tiều đồng... cũng gợi nên sự liên tưởng đến nhân vật phiếm danh trong truyện cổ tích của văn học dân gian. Các yếu tố thần kỳ và sự xuất hiện của lực lượng siêu nhiên đã cho thấy sự ảnh hưởng sâu đậm của các giá trị văn hóa dân gian tới Nguyễn Đình Chiểu trong quá trình sáng tạo.

Cốt truyện của *Lục Vân Tiên* cũng cho thấy sự tiếp thu mô hình tự sự truyền thống với cấu trúc chung là gặp gỡ-lưu lạc-đoàn

viên trong nhiều truyện Nôm dân gian trước đó.

2. Sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu tác động trở lại với đời sống văn hóa dân gian Nam Bộ

2.1. Sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu đối với ca dao-dân ca

Vốn bắt nguồn từ văn hóa dân gian Nam Bộ, đến lượt mình, các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu đã có những tác động trở lại hết sức sâu sắc đối với chính đời sống văn hóa mà nó đã chịu ảnh hưởng. Sự tương tác này thể hiện khá rõ nét qua ca dao, dân ca, đồng dao cũng như câu đố. Ảnh hưởng của một tác phẩm thuộc dòng văn học viết đối với văn học dân gian thường chỉ đặt ra đối với những tác phẩm ưu tú của các nhà văn lớn, có nội dung và nghệ thuật gần gũi, dễ hiểu đối với quần chúng nhân dân. Thường đó là những tác phẩm chịu ảnh hưởng tốt đẹp và sâu sắc của nền văn học dân gian như Lê Kinh Khiên viết trong tiểu luận đã nêu ở trên. Tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu đã sử dụng chất liệu của nền văn hóa dân gian, sau đó nó lại sống và tái sinh trước tiên trong chính nền văn hóa ấy. Trong kho tàng ca dao nói chung và ca dao Nam Bộ nói riêng, những bài ca dao lấy cảm hứng từ cuộc đời và sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu chiếm một số lượng đáng kể, bộ phận ca dao, dân ca này có mặt trong nhiều tình huống của đời sống tinh thần của nhân dân miền Nam, nhất là trong đời sống tình cảm nam nữ. Từ lời chàng trai bày tỏ: “Anh đây cũng muốn kết ngãi giao ân/ Anh không phải thằng Bùi Kiệm sao chín mười phần bạn nghi”, đến lời đáp của cô gái: “Gá duyên thì phải lựa, phải xem/ Coi đó là thằng Bùi Kiệm, hay anh Vân Tiên, em mới trao lời”¹. Hay là lời dạn dò cho nhau của

đôi trai gái trong câu sau: “Em dặn chàng ai dỗ đừng xiêu/ Ở sao có nghĩa như Kiều Nguyệt Nga/ Vân Tiên mắc nạn đường xa/ Thủy chung chờ đợi thiệt là sáu năm”; “Bớ em ơi! Em đừng suy nghĩ thiệt hơn/ Hãy ở như Kiều Nguyệt Nga ngày trước, lòng dạ keo sơn chẳng dòi/ Em là sao như Kiều Nguyệt Nga/ Giữ niềm chung thủy sang qua kết duyên”².

Tấm lòng chung thủy, kiên trinh của Kiều Nguyệt Nga đã trở thành cảm hứng và là đối tượng thẩm mỹ của những câu ca dao như: “Dầu ai gieo tiếng ngọc/ Dầu ai đọc lời vàng/ Bông sen hết nhụy bông tàn/ Em đây giữ tiết như nàng Nguyệt Nga”. Và đối lập với Kiều Nguyệt Nga là Thế Loan: “Lòng em bền chặt, không như nàng Thế Loan”. Trong một hoàn cảnh khác, lời thơ sau là sự thanh minh của nhân vật trữ tình trong bài ca dao khi bị nghi ngờ: “Chàng ơi có nhớ không chàng?/ Thiếp đây không phải Thế Loan đâu mà/ Thiếp đây vốn Kiều Nguyệt Nga/ Ôn chàng thuở trước cứu ta giữa đàng”³.

Bên cạnh hệ thống các nhân vật chính diện như Kiều Nguyệt Nga, Lục Vân Tiên... thì hệ thống phản diện như Võ công, Thế Loan, Trịnh Hâm, Bùi Kiệm... trong truyện thơ của Nguyễn Đình Chiểu cũng hiện diện trong các sáng tác của dân gian và các nhân vật này xuất hiện như một đối tượng bị và cần phê phán. Các nhân vật này xuất hiện trong quan niệm của người nghệ sĩ dân gian như là một đối tượng với những mảng màu tương phản làm sáng ngời những giá trị phẩm chất đạo đức của các nhân vật chính diện. Sự tương phản này thể hiện rõ như khi nói về gia đình họ Võ trong truyện: “Chẳng thà nghèo khó ở túp lều tranh/ Chớ không đành bội nghĩa như cha con Võ công tham

tài”⁴. Nhân vật Bùi Kiệm từ sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu đã đi vào cuộc đời với điển hình cho loại người học dốt, dung tục. Còn trong sáng tác của dân gian, hình tượng nhân vật này phải nhận lấy hậu quả do những gì mà hắn đã gây ra: “Con rắn hổ nó mổ con rắn rồng/ Tiền kềm xia với tiền kềm, tiền đồng xia riêng/ Nguyệt Nga kết với Vân Tiên/ Anh em Bùi Kiệm ngồi riêng ra ngoài/ Đây không phải Trịnh Hâm phi nghĩa/ Đó đừng nghi Bùi Kiệm điều tài”⁵.

Hệ thống nhân vật chính diện cũng như nhân vật phản diện từ trang sách đi vào cuộc đời qua sự tiếp nhận của dân gian thiên về bình diện đạo đức hơn là văn học. Hay nói khác đi là những giá trị đạo đức từ các nhân vật Vân Tiên, Nguyệt Nga gây ấn tượng và sự xúc động mạnh mẽ nơi người nghệ sĩ dân gian hơn là những giá trị văn học mà hình tượng nhân vật này mang lại, và hệ thống các nhân vật phản diện cũng theo một chiều hướng tương tự. Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu cũng xuất hiện trong hát đối đáp nam nữ. Ở loại hình này, người hát hóa thân vào các nhân vật trong truyện và thử thách nhau bằng các chi tiết, tình huống, sự kiện đã xảy ra trong tác phẩm: “Em về em giờ sách ra/ Xem Vân Tiên kết với Nguyệt Nga lúc nào?/ Vân Tiên kết nghĩa với Nguyệt Nga/ Từ khi đi học đàng xa mới về/ Anh hỏi em phải nói liền/ Phận em là gái sách thánh hiền có đâu”⁶.

Do phương thức lưu truyền của tác phẩm *Lục Vân Tiên* trước khi in thành sách đã tồn tại trong dân gian một thời gian nhất định, hơn nữa, nội dung và những motif giống như cổ tích với kết thúc có hậu mang màu sắc triết lý dân gian nên truyện thơ *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu đã đi vào những câu hát, đồng dao trong trò chơi dân

gian Công mẹ của lứa tuổi nhi đồng ở Nam Bộ. Trò chơi được tiến hành như sau: một em đi vô, một em đi ra, mỗi em đọc một câu 6 hoặc câu 8, cứ thế cho đến khi có em không đọc được nữa thì thua; và hình phạt là em thua phải công em thắng, bị búng tai hay ký đầu gối... Các câu mà người chơi hay đọc là: “Vân Tiên công mẹ đi ra/ Đụng phải cột nhà công mẹ đi vô/ Vân Tiên công mẹ đi vô/ Đụng phải cột nhà công mẹ đi ra/ Vân Tiên công mẹ đi ra/ Đụng phải bà già công mẹ đi vô/ Vân Tiên công mẹ đi vô/ Đụng phải gà cồ công mẹ đi ra/ Vân Tiên công mẹ đi vô/ Đụng phải cái bồ công mẹ đi ra”⁷.

So sánh quá trình tiếp nhận của ca dao-dân ca đối với hai tác phẩm là *Truyện Kiều* và *Lục Vân Tiên*, Phan Công Khanh nhận thấy: “do tầm triết lý sâu sắc và nội dung hiện thực rộng lớn, *Truyện Kiều* hầu như không phải là đối tượng tiếp nhận của trẻ con. Chứa đựng những motif giống như cổ tích, truyện thơ của Nguyễn Đình Chiểu còn đi vào những câu hát đồng dao trong trò chơi Công mẹ của trẻ con Nam Bộ [...] lối tiếp nhận *Lục Vân Tiên* chỉ đi vào tính cách tốt đẹp của nhân vật, phù hợp với lối sống thẳng thắn, bộc trực của những con người đang khai phá một vùng đất mới, lời lẽ phần nhiều mộc mạc, chân chất, nói đến nhân vật nhiều hơn vay mượn câu thơ, chủ yếu là thể tỉ chứ không nhiều thể hứng như đã nói ở tiếp nhận *Truyện Kiều*”⁸.

2.2. Sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu đối với câu đố, nói thơ, thơ rơi

Câu đố về Nguyễn Đình Chiểu là hình thức tiếp nhận sinh động, độc đáo. Các hình thức đố như: mượn cuộc đời và các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu để đố, đố về cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Đình Chiểu, như: “Ai vừa ra khỏi trường thi/ Nghe tin

mẹ vắng, vật mình khóc than?/ Ai mà bị bỏ vào hang/ Về sau thi đỗ làm quan tại trào?” (Đáp: Lục Vân Tiên)⁹; “Gối rom theo phận gối rom/ Có đầu dưới thấp lại chồm lên cao” (Đáp: Cá leo)¹⁰; “Quyết tâm rửa sạch quốc thù/ Ô hô cặp mắt công phu lỗ làng?” (Đáp: Nguyễn Đình Chiểu)¹¹; “Người ta không lấy người ta/ Có đầu mà lấy con ma vẽ vôi?” (Đáp: Bức tượng Lục Vân Tiên)¹².

Như các nhà nghiên cứu văn học dân gian đã từng nhận định, câu đố vừa là nghệ thuật, vừa là khoa học, thì hình thức mượn tác giả và nhân vật chính trong truyện thơ cùng tên để tạo câu đố là minh chứng rõ ràng. Đây vừa là một kiểu giải trí, vừa là phương tiện đặc biệt để nhận thức và kiểm tra nhận thức về Nguyễn Đình Chiểu. Đi vào đời sống, sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu trở thành chất liệu văn học dân gian trong những sinh hoạt văn hóa cộng đồng.

Bên cạnh câu đố còn có một hình thức khác trong tiếp nhận của dân gian đối với cuộc đời và tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu, đó là nói thơ và thơ rơi. Theo các tác giả công trình *Nói thơ, nói về, thơ rơi Nam Bộ* thì nói thơ Nam Bộ xuất phát từ lối nói thơ trong hát sắc bùa, hô bài chòi, lối nói thơ quân phường... du nhập theo những đợt di dân từ Trung Bộ vào phương Nam. *Truyện thơ Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu là nguồn cung cấp văn bản cho phong trào nói thơ ở Nam Bộ. “Dựa vào khung giai điệu của nói thơ Vân Tiên và có ít nhiều biến hóa, được hát với tên truyện thơ nào thì người ta đặt tên đó, như Nói thơ Thầy Thông Chánh, Nói thơ Sáu Trọng, Nói thơ Hai Miêng...”¹³. Ở Nam Bộ, thường thức truyện thơ bằng phương thức diễn xướng chứ không đọc hay ngâm thơ như các vùng miền khác.

Công trình này cho biết là khi nói thơ Vân Tiên ở khu vực Đông và Tây Nam Bộ bao giờ cũng có hai câu mà không thấy trong văn bản của các nhà xuất bản, đó là: “Lục ông chữ đặc hiền lành có danh/ Vợ chồng kết nghĩa yến anh” và “Lục ông chữ đặc phi bình yến anh/ Vợ chồng ăn ở hiền lành”. Đáng lưu ý là nói thơ Vân Tiên cũng như các lối nói thơ khác ở Nam Bộ thường hay phảng phất sắc thái của điệu thức Nam hoặc Oán, khiến các lối nói thơ nghe lâm ly, mùi mẫn, thấm thía, thâm trầm. Công trình *Nói thơ, nói về, thơ rơi Nam Bộ* cũng cho biết thêm là ở huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long có một lối nói thơ mà ít người biết đến: điệu nói thơ lạc nô, giai điệu mang sắc thái điệu thức Oán nên nghe lâm ly, nẫu ruột... nhịp điệu gãy gọn, khúc chiết. Cấu trúc gồm nhiều khúc nhạc, mỗi khúc nhạc chứa bốn câu thơ sáu-tám¹⁴.

Thơ rơi là một thể loại văn học dân gian phổ biến ở Nam Bộ, là những bức thơ “rơi” trong dân gian, qua thời gian và không gian dần bị vô danh hóa, phiếm chỉ người gửi và người nhận. Nội dung và thể tài của thơ rơi rất phong phú và đa dạng, có khi là thư của những người tù, người đi lính và có khi là những bức thư tình trai gái gửi cho nhau, nó là bức thông điệp gửi bao niềm trắc ẩn, nỗi nhớ nhung... mà đoạn trích thơ rơi có liên hệ đến nhân vật trong truyện *Lục Vân Tiên* sau đây là một ví dụ: “Thảo thảo vài hàng mực/ Lầu lầu một tấm lòng son/ Chạnh tấm lòng thương nước nhớ non/ Dạ hằng tưởng thân kia bạn ngọc/ Đêm luống chịu năm canh trần trọc/ Ngày băng khuâng dạ nhớ bạn vàng/.../ Niềm can lệ mấy năm anh còn đợi/ Chữ ân tình xin bầu đừng quên/ Dầu mấy năm mà gặp cũng nên/ Xin em chớ

nghe lời thế sự/ Em ơi! Không theo lấy Nguyệt Nga mà học/ Bạc đầu thờ hình tượng Vân Tiên/ Bắt chước chi những gái Diêu Thuyền/ Sớm lấy Đồng Trác tối về Phụng Tiên”... Đoạn thơ rơi này, theo cách phân chia của Nguyễn Văn Hào trong *Văn học Nam Kỳ lục tỉnh*, tập một - “Miền Nam và văn học dân gian địa phương” thì đoạn thơ trên thuộc loại kêu ca nỗi u uẩn trong lòng, có tác dụng cầu xin, ca thán.

Từ những khảo sát sơ bộ trên đây về mối quan hệ tương tác giữa tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu và văn học dân gian có thể bước đầu nhận thấy: nhân dân là người đọc vĩ đại nhưng lại vô danh, chỉ với những tác phẩm lớn và đặc biệt như *Truyện Kiều*, *Lục Vân Tiên* thì sự cảm thụ của họ mới thể hiện qua những văn bản cụ thể. *Lục Vân Tiên* là tác phẩm mang tính nhân dân sâu sắc nên quần chúng, nhất là quần chúng ở khu vực Nam Bộ đã say mê đón nhận, yêu quý các nhân vật, vay mượn ngôn ngữ tác phẩm, tái tạo nó trong đời sống tinh thần của mình, làm nên những hình thức tiếp nhận độc đáo; những hình thức tiếp nhận này cho thấy sức sáng tạo và tiềm năng to lớn của người đọc đại chúng. *Lục Vân Tiên* đã trở thành nơi gặp gỡ những tấm lòng, những tình cảm, số phận... góp phần thúc đẩy sự liên kết nhiều không gian văn hóa cũng như sự giao lưu văn hóa trong cộng đồng dân gian. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Hào (2012). *Văn học miền Nam lục tỉnh*, 3 tập. NXB Trẻ.
2. Nhiều tác giả (1973). *Nguyễn Đình Chiểu tấm gương yêu nước và lao động nghệ thuật*. NXB Khoa học xã hội.

(Xem tiếp trang 91)

Qua phân tích, có thể thấy tiến trình hòa âm trong thể loại CKNTVN khá phong phú thể hiện qua các vòng hòa âm đặc trưng, các vòng ly điệu, các vòng kết có sử dụng chồng âm quãng 4, 5, sự thống nhất và độc lập nhất định của giai điệu và phần đệm trong việc xây dựng các thủ pháp hòa âm. Qua kết quả nghiên cứu, có thể thấy hòa âm là một yếu tố thể hiện tư duy sáng tác riêng biệt của tác giả, chỉ trong những thể loại mà tác giả là người sáng tác phần đệm thì tư duy sáng tác mới được biểu hiện một cách cụ thể và chính xác. □

Tài liệu tham khảo

1. Vĩnh Cát (1982). *Sapa, thành phố trong sương – Tập ca khúc của Vĩnh Cát*, NXB. Văn hóa.
2. Huy Du (2004). *Huy Du – Đời và nhạc*, Viện Âm nhạc.

3. Nguyễn Thị Nhung (2005). *Phân tích tác phẩm âm nhạc*, Nhạc viện Hà Nội.
4. Đặng Hữu Phúc (2012). *Tuyển chọn 60 bài Romance TN và Ca khúc cho Giọng hát với Piano*, NXB. Thanh niên
5. Quang Thọ. *Vietnam Songs 1, 2*. Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, khoa Thanh nhạc
6. Tô Vũ: “Một vài đặc điểm về tính dân tộc trong âm nhạc”, *Tạp chí Văn nghệ số 351* năm 1970.

Chú thích:

- ¹ Đặng Hữu Phúc (2012). *Tuyển chọn 60 bài Romance TN và Ca khúc cho Giọng hát với Piano*, NXB. Thanh niên, tr. 131.
- ² Đặng Hữu Phúc (2012). *Tuyển chọn 60 bài Romance TN và Ca khúc cho Giọng hát với Piano*. Hà Nội: NXB. Thanh niên, tr. 151.

NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU TRONG SỰ... (Tiếp theo trang 87)

3. Nhiều tác giả (1999). *Văn học dân gian đồng bằng sông Cửu Long*. NXB Giáo dục.
4. Cao Tự Thanh, Huỳnh Ngọc Trảng (1983). *Nguyễn Đình Chiểu với văn hóa Việt Nam*. Sở Văn hóa và Thông tin Long An xuất bản.
5. Võ Quang Trọng (1998). *Vai trò của văn học dân gian trong văn xuôi hiện đại Việt Nam*. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Lư Nhất Vũ - Lê Giang (1983). *Tìm hiểu dân ca Nam Bộ*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

Chú thích:

- ¹ Thạch Phương - chủ biên (1982). *Nguyễn Đình Chiểu trong cuộc đời*. Ti Văn hóa và thông tin Bến

Tre xuất bản, tr.29.

- ² Thạch Phương - chủ biên (1982). Sdd, tr.30.
- ³ Thạch Phương - chủ biên (1982). Sdd, tr.35.
- ⁴ Thạch Phương - chủ biên (1982). Sdd, tr.33.
- ⁵ Thạch Phương - chủ biên (1982). Sdd, tr.35.
- ⁶ Thạch Phương - chủ biên (1982). Sdd, tr.46.
- ⁷ Thạch Phương - chủ biên (1982). Sdd, tr.56.
- ⁸ Phan Công Khanh (2001). *Lịch sử tiếp nhận Truyện Kiều*. Luận án tiến sĩ Ngữ văn, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, tr.116.
- ⁹ Thạch Phương - chủ biên (1982). Sdd, tr.59.
- ¹⁰ Thạch Phương - chủ biên (1982). Sdd, tr.59-60.
- ¹¹ Thạch Phương - chủ biên (1982). Sdd, tr.60.
- ¹² Thạch Phương - chủ biên (1982). Sdd, tr.60.
- ¹³ Lư Nhất Vũ - Lê Giang - Lê Anh Trung (2010). *Nói thơ, nói về, thơ rơi Nam Bộ*. NXB Trẻ, tr.19.
- ¹⁴ Lư Nhất Vũ - Lê Giang - Lê Anh Trung (2010). Sdd, tr. 29.